



Số: 20/2024/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh Quy định giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định 04/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 333/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 26 tháng 9 năm 2024; ý kiến của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất tỉnh tại Văn bản số 4749/HĐTĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, số 4770/HĐTĐ ngày 23 tháng 9 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 213/BC-STP ngày 25 tháng 9 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh Mục IV Phần A Phụ lục 6.1 Bảng giá đất phi nông nghiệp (Các phường thuộc thị xã Ninh Hòa) kèm theo Quy định giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định 04/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

**A. ĐẤT Ở**

STT	TÊN ĐƯỜNG	Điểm đầu	Điểm cuối	Loại đường	Hệ số	Giá đất theo hệ số đường (đồng/m <sup>2</sup> )				
						VT1	VT2	VT3	VT4	VT5
IV	Phường Ninh Đa									
1	Quốc lộ IA đoạn qua phường Ninh Đa									
		Phía Bắc Cầu Mới	Phía Nam Cầu Phước Đa	3	0,80	1.040.000	624.000	520.000	260.000	187.200
		Phía Bắc Cầu Phước Đa	Đến hết thị đội	2	0,60	1.404.000	748.800	624.000	312.000	156.000
		Từ sau Thị đội	Đến hết ranh giới phường Ninh Đa	3	0,80	1.040.000	624.000	520.000	260.000	187.200
2	Quốc lộ 26B đoạn qua Phường Ninh Đa	Đường Quốc lộ IA	Đến giáp ranh xã Ninh Thọ	5	0,80	416.000	249.600	208.000	156.000	124.800
3	Các tuyến đường chính trong phường:									
3.1	Đường Cầu Mới	Quốc lộ IA	Giáp xã Ninh Phú	5	1,00	520.000	312.000	260.000	195.000	156.000
3.2	Đường Liên xã (Đường Hòn Hèo)	Quốc lộ IA	Giáp xã Ninh Phú	4	0,90	702.000	491.400	409.500	234.000	175.500
3.3	Đường Cây Xăng Bà Na	Quốc lộ IA	Hết nhà ông Ngô Dậy	4	0,90	702.000	491.400	409.500	234.000	175.500
3.4	Đường nhà ông Chùng (Đường 16/7)	Quốc lộ IA	Đường Hòn Hèo	4	0,90	702.000	491.400	409.500	234.000	175.500
3.5	Đường Trường Chu Văn An									
-	Đoạn 1	Quốc lộ IA	Cầu Bộng	4	0,90	702.000	491.400	409.500	234.000	175.500
-	Đoạn 2	Cầu Bộng	Cuối đường núi Hòn Hèo	5	0,80	416.000	249.600	208.000	156.000	124.800

3.6	Đường Hà Thanh (Đường Nguyễn Cự)	Quốc lộ IA	Đường Hòn Hèo-ngã ba Mỹ Lệ	4	0,90	702.000	491.400	409.500	234.000	175.500
3.7	Đường Nhà ông Định	Quốc lộ IA	Giáp ranh xã Ninh Đông	4	0,90	702.000	491.400	409.500	234.000	175.500
<b>4</b>	<b>Khu tái định cư Hà Thanh</b>	<b>Điểm đầu</b>	<b>Điểm cuối</b>	<b>Giá đất (đồng/m<sup>2</sup>)</b>						
	Đường giao thông lộ giới 17,5m	Trộn đường		5.200.000						

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa; Các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UB Thường vụ Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp-Cục Kiểm tra văn bản;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (t/hiện kiểm tra văn bản QPPL);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình KH;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, CVNCTH (80). 42

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**